

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 01 - 11 - 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm
2. Ông Đồng Huy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/TLST-HS ngày 16/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 19/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Bá L**, sinh năm 1988 tại xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); có vợ là Phạm Thị Thu H1 và có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2021 đến ngày 20/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 11/6/2021 tại thôn T, xã P, huyện N; tổ công tác Công an xã P phối hợp với Công an huyện Nông Cống tuần tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Bá L ở thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) túi nilon nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 (Một) túi nilong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Bá L khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 11/6/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Bá L đã từ nhà mình đi nhờ xe dọc tuyến đường Nghi Sơn - Thọ Xuân. Khi đi đến xã P, huyện N thì L gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở vệ đường. L hỏi mua ma túy và được người đàn ông này bán cho 01 gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn). Sau khi mua được ma túy, L đi về đến thôn S, xã P thì bị tổ công tác Công an huyện Nông Cống và Công an xã P kiểm tra. L tự nguyện giao nộp 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, L khai là ma túy mới mua được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đồng thời tiến hành khám xét nơi ở của L nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 12/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số: 1946/PC09 ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Mẫu cục bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,320g (Không phải ba hai không gam) loại: Methamphetamine.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho Phạm Bá L trên đường Nghi Sơn - Thọ Xuân thuộc địa phận xã P, huyện N; do L không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,320g (Không phải ba hai không gam) là mẫu vật còn lại sau giám định đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 17 tháng 9 năm 2021.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKSNC ngày 16/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Bá L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 20 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của CQĐT Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của VKSND huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Vào khoảng 12 giờ ngày 11/6/2021 tại khu vực thôn Sơn, xã P, huyện N, Tổ công tác Công an xã Tân Phúc phối hợp với Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Phạm Bá L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,320g (Không phải ba hai không gam) loại: Methamphetamine để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với vật chứng thu được đã được giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng gây tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, với môi trường giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo được tính khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và bao gói niêm phong.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS: Tuyên bố bị cáo Phạm Bá L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Phạm Bá L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (11/6/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói niêm phong (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình